

Số: 197/2023/QĐST-HNGĐ

Hai Bà Trưng, ngày 30 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 36, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**\*Người yêu cầu: Chị Mai Thị Thu H - sinh năm 1974**

**Và Anh Trần H - sinh năm 1975**

Cùng địa chỉ: Số A phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Mai Thị Thu H - sinh năm 1975

Anh Trần H- sinh năm 1974

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Mai Thị Thu H và anh Trần H cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nhất trí cùng thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Hai bên xác nhận có 01 con chung:

Cháu Trần Mỹ L, sinh ngày 04/8/1996. Hiện tại con chung đã trên 18 tuổi, có cuộc sống riêng, nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét

**2.3. Về tài sản và nhà ở chung:** Hai bên xác nhận tự không có, không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xét.

**2.4. Về nợ chung:** Hai bên xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xét.

**2.5. Về lệ phí:** Anh Trần H chịu toàn bộ là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số AA/2020/0013334 ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục thi hành án nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyền số 09/1996)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**TRẦN XUÂN THẮNG**